

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



TRẦN THANH HẢI

**PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG TAI NẠN LAO ĐỘNG
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018

C«ng tr×nh ®-íc h«p thnh t¹i Tröng Đại học
Luật - Đại học Huế

Ng-êi h-íng dÉn khoa häc: **TS. Dương Quỳnh Hoa**

Ph¶n biÖn 1:

.....

Ph¶n biÖn 2:

.....

LuËn văn sĩ ®-íc b¶o vÖ tr-íc Héi ®ång chÊm
luËn văn th¹c sử häp t¹i: Tröng Đại học
Luật.....giê.....nguy.....
.....th,ng n"m.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ của luận văn	3
4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu	3
5. Phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Đóng góp mới về khoa học của luận văn.....	5
7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.....	5
8. Kết cấu của luận văn	5
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT BỒI THƯỜNG TAI NẠN LAO ĐỘNG	6
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của bồi thường tai nạn lao động.....	6
1.1.1. Khái niệm bồi thường tai nạn lao động.....	6
1.1.2. Đặc điểm bồi thường tai nạn lao động.....	6
1.1.3. Vai trò của bồi thường tai nạn lao động.....	6
1.2. Khái quát pháp luật về bồi thường tai nạn lao động	8
1.2.1. Vai trò của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động.....	8
1.2.2. Các yếu tố chi phối pháp luật về bồi thường tai nạn lao động	8
1.2.2.1. Chính sách quốc gia về an toàn vệ sinh lao động.....	8
1.2.2.2. Xu hướng an sinh năng động và tăng cường tính cạnh tranh của quốc gia.....	8
1.2.2.3. Thực thi pháp luật và vai trò của thanh tra lao động	8
1.2.3. Tiêu chí đánh giá sự hoàn thiện của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động	9
1.2.3.1. Tính dễ tiếp cận và mở rộng độ bao phủ.....	9
1.2.3.2. Tính hiệu quả.....	9
1.2.3.3. Tính chia sẻ rủi ro và tính công bằng.....	9
1.2.3.4. Tính phòng ngừa chủ động giảm thiểu rủi ro	9
1.2.4. Những nội dung chủ yếu của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động	9
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	10
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG TAI NẠN LAO ĐỘNG TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	10
2.1. Thực trạng pháp luật về bồi thường tai nạn lao động ở Việt Nam hiện nay.....	10

2.1.1. Quy định về đối tượng và điều kiện được hưởng bồi thường tai nạn lao động	10
2.1.1.1. Bồi thường trực tiếp từ người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản pháp luật khác.	10
2.1.1.2. Bồi thường tai nạn lao động qua nguồn của Bảo hiểm xã hội... 11	11
2.1.1.3. Nhận xét đối với các quy định về đối tượng và điều kiện được hưởng bồi thường tai nạn lao động	11
2.1.2. Quy định về chi phí và mức bồi thường	11
2.1.2.1. Quy định về chi phí và mức bồi thường từ người sử dụng lao động	11
2.1.2.2. Chi phí và mức bồi thường từ Quỹ bảo hiểm xã hội	11
2.1.2.3. Nhận xét đối với các quy định về chi phí và mức bồi thường... 11	11
2.1.3. Quy định về nguồn tài chính	12
2.1.3.1. Nguồn tài chính để chi trả cho bồi thường tai nạn lao động từ phía người sử dụng lao động	12
2.1.3.2. Nguồn tài chính để chi trả cho bồi thường tai nạn lao động từ nguồn của bảo hiểm xã hội.....	12
2.1.3.3. Nhận xét các quy định về nguồn tài chính để chi trả cho việc bồi thường tai nạn lao động.....	12
2.1.4. Quy định về thủ tục giải quyết bồi thường cho người bị tai nạn lao động	12
2.1.4.1. Quy định về thủ tục giải quyết bồi thường cho người bị tai nạn lao động trực tiếp từ phía người sử dụng lao động	12
2.1.4.2. Quy định về thủ tục giải quyết bồi thường cho người bị tai nạn lao động trực tiếp từ cơ quan bảo hiểm xã hội.....	13
2.1.4.3. Nhận xét các quy định về thủ tục giải quyết bồi thường cho người lao động bị tai nạn lao động.....	13
2.1.5. Quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động trong quá trình thực hiện bồi thường tai nạn lao động	13
2.1.5.1. Trách nhiệm và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động đối với việc đảm bảo an toàn lao động và phòng ngừa tai nạn lao động.	14
2.1.5.2. Trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động và của cơ quan bảo hiểm trong việc giải quyết hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	15
2.1.5.3. Nhận xét đối với các quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động trong quá trình thực hiện bồi thường tai nạn lao động.	15

2.2.Thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường tai nạn lao động tại tỉnh Thừa Thiên Huế.....	16
2.2.1.Những kết quả đạt được	16
2.2.2. Một số hạn chế.	17
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	19
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG TAI NẠN LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.....	19
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động tại Việt Nam.....	19
3.2. Giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động tại Việt Nam	20
3.2.1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý về bồi thường tai nạn lao động	20
3.2.2. Hoàn thiện các quy định bảo đảm tính dễ tiếp cận và mở rộng độ bao phủ của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động	21
3.2.3. Hoàn thiện các quy định đảm bảo tính hiệu quả của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động.....	21
3.2.4. Hoàn thiện các quy định đảm bảo tính chia sẻ rủi ro và tính công bằng của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động	22
3.2.5. Hoàn thiện đảm bảo tính chủ động phòng ngừa và tính bền vững của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động	22
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	23
KẾT LUẬN	24
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bồi thường cho người lao động bị chấn thương, thương tật và đau ốm do tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp được quy định trong Luật bảo hiểm hoặc Luật về bồi thường tai nạn lao động tại nhiều quốc gia. Tại Việt Nam, bồi thường tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp được quy định tại Bộ luật Lao động năm 2012 và Luật về Bảo hiểm xã hội năm 2014. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện luật pháp về bồi thường tai nạn lao động trong thời gian qua cho thấy, pháp luật về bồi thường tai nạn lao động ở Việt Nam còn tồn tại những khiếm khuyết, hạn chế trong nội dung các quy phạm pháp luật và cả trong cơ chế áp dụng pháp luật thể hiện qua sự chông chéo và thiếu đồng bộ, phân tán và thiếu cơ chế đầu tư phòng ngừa để đảm bảo sự bền vững và phát triển. Việc hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động phải xuất phát từ yêu cầu cuộc sống và điều kiện kinh tế xã hội của quốc gia. Quá trình hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động phải dựa trên cơ sở thực tiễn phát triển nền kinh tế - xã hội của đất nước. Luôn sẵn có những mô hình bồi thường tai nạn đang được áp dụng ở các nước khác nhau. Sự thành công trong việc thực hiện chế độ bồi thường tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp của các nước, đặc biệt là các nước trong khu vực trong quá trình phòng ngừa tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp, nâng cao quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động luôn luôn được xem xét và nghiên cứu kỹ bối cảnh và điều kiện để vận hành của nó trước khi đưa ra các giải pháp để Việt Nam có thể tham khảo học tập và áp dụng theo lộ trình để phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam. Việc tham khảo mô hình hoạt động của các nước không chỉ đơn thuần là quá trình nghiên cứu văn bản luật pháp mà phải là một quá trình tham vấn chuyên gia, nghiên cứu thực tế, chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng mối quan hệ đối tác. Mỗi một mô hình mới cần có sự thử nghiệm để thực hiện. Việc hoàn thiện pháp luật về bồi thường phải gắn với việc xây dựng chiến lược về phòng ngừa và nâng cao nhận thức lợi ích của phòng ngừa trong pháp luật về bồi thường tai nạn lao động. Thực tế quan niệm về phòng ngừa và chủ động đầu tư phòng ngừa vẫn là một vấn đề mới tại Việt Nam. Cần phải có những nghiên cứu, tổng hợp các biện pháp và hỗ trợ các chi phí phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, cải thiện điều kiện lao động gắn với cơ chế tài chính ổn định từ quỹ bồi thường tai nạn lao động cũng như cơ chế chia sẻ rủi ro giữa các chủ sử dụng lao động. Ngoài ra, hiện nay luật pháp về bồi thường tai nạn lao động của Việt Nam còn chông

chéo, mức bồi thường thấp, không có cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động hiệu quả. Xuất phát từ thực tế trên, tôi chọn đề tài ***Pháp luật về bồi thường tai nạn lao động qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế*** làm luận văn thạc sỹ luật học của mình. Việc tôi chọn thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế là nơi mà địa phương trong các năm từ năm gần đây xảy ra nhiều vụ tai nạn lao động thương tâm. Và trên thực tế vẫn chưa có tác giả nào viết về thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả của luận văn sẽ góp phần làm phong phú hơn kho tàng lí luận về bồi thường tai nạn lao động.

2. Tình hình nghiên cứu

Pháp luật về bồi thường tai nạn lao động của Việt Nam được một số nhà nghiên cứu về khoa học pháp lý và hoạt động thực tiễn quan tâm. Có thể kể ra một số nghiên cứu chính đó được thực hiện trong thời gian qua, cụ thể:

Giải pháp xây dựng Quỹ Bồi thường tai nạn lao động tại Việt Nam- Đề tài của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thực hiện năm 1997, do ông Nguyễn Đại Đồng, làm chủ nhiệm đề tài; Đề tài với nội dung bao hàm rộng phân tích và đưa ra các phương án để có thể tạo các quỹ bồi thường tai nạn lao động phù hợp với tình hình kinh tế của địa phương. Tuy nhiên do đề tài được thực hiện từ năm 1997 nên so với tình hình kinh tế xã hội hiện tại thì các quỹ bồi thường tai nạn lao động không còn phù hợp nữa.

Đề tài nghiên cứu cấp bộ về *Hình thành Quỹ bồi thường tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp* - của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội, năm 2000 do Cục An toàn lao động - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện; Đề tài đã đưa ra được những phương án để hình thành Quỹ bồi thường tai nạn lao động. Tại thời điểm hiện tại một số phương án hình thành Quỹ bồi thường tai nạn lao động vẫn còn giá trị sử dụng còn các phương án còn lại không còn phù hợp với tình hình kinh tế xã hội hiện nay nữa.

Tiêu chí của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động của Thạc sĩ Lê Kim Dung, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 5 năm 2011; Trong tạp chí nhà nước và pháp luật thì Thạc sĩ Lê Kim Dung đã phân tích các quy định của pháp luật hiện hành về bồi thường tai nạn lao động, đưa ra hướng giải quyết của những vướng mắc của pháp luật. Là bài viết có giá trị tham khảo trước khi bộ luật lao động 2012 ra đời.

Quỹ bồi thường tai nạn lao động trong chiến lược phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp của Thạc sĩ Lê Kim Dung, Tạp chí Lao động và Xã hội, số 411. Bài viết này cũng mang giá trị tham khảo

đôi với hình thành và phát triển Quỹ bồi thường tai nạn lao động trong chiến lược phòng ngừa tai nạn lao động, bài viết được đăng vào năm 2011 cũng mang giá trị tham khảo cao trước khi Bộ luật lao động 2012 ban hành.

Các nghiên cứu này đã đưa ra một số giải pháp để xây dựng Quỹ bồi thường tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp ở Việt Nam, phân tích những điểm mạnh và các điểm còn hạn chế trong các Quỹ bồi thường tai nạn lao động ở một số nước và đề xuất khả năng áp dụng mô hình này vào Việt Nam.

Tuy nhiên, cho đến nay tác giả của luận án chưa thấy một công trình khoa học nào nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện lý luận về bồi thường tai nạn lao động, điều chỉnh pháp luật về bồi thường tai nạn lao động, những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng cũng như những giải pháp tổng thể hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động ở Việt Nam.

3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ của luận văn

Mục đích của luận văn là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về bồi thường tai nạn lao động, thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động trên địa bàn tỉnh TT Huế, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động ở Vn nói chung và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trên địa bàn tỉnh TTH

Để đạt được mục đích nói trên, luận văn có các nhiệm vụ sau đây:

Thứ nhất, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về bồi thường tai nạn lao động như: khái niệm, bản chất, vai trò của bồi thường tai nạn lao động, các tiêu chí của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động và sự điều chỉnh của pháp luật đối với việc bồi thường tai nạn lao động.

Thứ hai, đánh giá thực trạng pháp luật về BT tai nạn lao động ở Việt Nam hiện nay

Thứ ba, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường TNLĐ trên địa bàn tỉnh TTH, chỉ ra những kết quả cũng như những vấn đề còn hạn chế, thiếu sót, chưa phù hợp cần được hoàn thiện.

Thứ tư, luận giải về sự cần thiết khách quan phải hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động.

Thứ năm, đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động theo các tiêu chí của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động.

4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu

4.1. Phạm vi

Phạm vi về không gian: Luận văn đã lựa chọn tỉnh Thừa Thiên Huế là địa bàn để khảo sát thực tiễn áp dụng pháp luật.

Phạm vi về thời gian: Đề tài nghiên cứu các quy phạm pháp luật về BT TNLD ở Việt nam từ năm 2012 đến nay (kể từ khi BLLĐ 2012 có hiệu lực) trên cơ sở có so sánh với các quy phạm pháp luật về BT TNLD đã có sau khi BLLĐ 2012 có hiệu lực thi hành

4.2. Đối tượng nghiên cứu

Dưới góc độ khoa học pháp lý và phù hợp với chuyên ngành nghiên cứu, luận văn nghiên cứu pháp luật về bồi thường tai nạn lao động với tư cách là một nội dung của pháp luật lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội, luận văn đi sâu nghiên cứu những quy phạm pháp luật Việt Nam về bồi thường tai nạn lao động, chi trả bồi thường tai nạn lao động, mức chi trả bồi thường tai nạn lao động, việc xử lý các tranh chấp trong bồi thường tai nạn lao động, thủ tục thực hiện bồi thường tai nạn lao động; mối liên quan giữa bồi thường tai nạn lao động và bồi thường thiệt hại; vai trò của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động trong việc cải thiện điều kiện lao động, trong việc phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Ngoài ra, luận văn còn đề cập đến một số quy định về bồi thường tai nạn lao động của các nước như: Thái Lan, Singapore, Philippines, Hàn Quốc. Các công ước quốc tế của Tổ chức Lao động quốc tế cũng được xem xét và nghiên cứu trong sự liên quan với các quy định về pháp luật bồi thường tai nạn lao động.

5. Phương pháp nghiên cứu

Việc nghiên cứu về bồi thường tai nạn lao động được đặt trong mối quan hệ không tách rời với các yếu tố kinh tế, xã hội và tăng cường tính cạnh tranh của quốc gia và của doanh nghiệp đảm bảo sự phát triển bền vững. Để thực hiện mục đích nghiên cứu, giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu mà đề tài đặt ra, luận văn đã sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau như: Phương pháp phân tích lý luận được dùng trong việc phân tích các quan điểm và cách hiểu khác nhau về đặc điểm và vai trò của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động trong việc bồi thường nạn lao động và phòng ngừa tai nạn lao động và nội dung của pháp luật về vấn đề này; phương pháp tổng hợp dùng được sử dụng xuyên suốt; phương pháp thống kê, phương pháp so sánh được sử dụng để đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về bồi thường tai nạn lao động; phương pháp lịch sử để phân tích đánh giá sự hình thành và phát triển của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động trên thế giới và quá trình phát triển của pháp luật Việt Nam về việc mở rộng phạm vi đối tượng

điều chỉnh của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động. Luận văn còn kết hợp nghiên cứu lý luận với thực tiễn áp dụng các biện pháp bảo đảm và khuyến khích các giải pháp gắn kết giữa việc sử dụng đầu tư nguồn của Quỹ bồi thường tai nạn lao động trong việc tăng cường cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động đang diễn ra ở Việt Nam cũng như ở các quốc gia khác trên thế giới.

6. Đóng góp mới về khoa học của luận văn

Là công trình nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống pháp luật về bồi thường tai nạn lao động, luận văn đã đạt một số kết quả nghiên cứu mới sau đây:

Thứ nhất, đưa ra hệ thống các tiêu chí và yêu cầu của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động.

Thứ hai, khái quát hoá và phân tích các mô hình pháp luật về bồi thường tai nạn lao động.

Thứ ba, đưa ra cách tiếp cận về bồi thường tai nạn lao động mang tính phòng ngừa, thúc đẩy văn hoá an toàn. Theo đó, việc hoạt động có hiệu quả của hệ thống bồi thường tai nạn lao động với cơ chế thu và hưởng linh hoạt sẽ góp phần tích cực trong quá trình phòng ngừa tai nạn lao động.

Thứ tư, gắn việc xem xét bồi thường tai nạn lao động trong hệ thống an sinh xã hội.

Thứ năm, đề xuất về giải pháp để hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động phù hợp với điều kiện của Việt Nam và đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Những kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan hữu quan trong quá trình nghiên cứu bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động nói riêng, pháp luật lao động và pháp luật về bảo hiểm nói chung ở Việt Nam hiện nay.

Luận văn cũng có thể được sử dụng như là một tài liệu tham khảo trong công tác nghiên cứu và giảng dạy Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về bồi thường tai nạn lao động.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường tai nạn lao động tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động ở Việt Nam hiện nay.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT BỒI THƯỜNG TAI NẠN LAO ĐỘNG

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của bồi thường tai nạn lao động

1.1.1. Khái niệm bồi thường tai nạn lao động

Theo Bộ luật lao động 2012: “*TNLD là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho NLD, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động*” [4, Điều 142].

Mặc dù có nhiều khái niệm TNLD khác nhau, nhưng khái niệm TNLD có thể được hiểu như sau “*TNLD là những tai nạn xảy ra bất ngờ con người không lường trước được, gây tổn thương hoặc gây tử vong cho NLD, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động*”.

Khái niệm bồi thường tai nạn lao động được viết như sau: “*Bồi thường tai nạn lao động là khoản tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động được pháp luật quy định nhằm tạo điều kiện cho người lao động hồi phục sức khỏe hoặc cải thiện cuộc sống nếu không thể tiếp tục lao động trở lại*”.

1.1.2. Đặc điểm bồi thường tai nạn lao động

- Trợ cấp 1 lần cho người bị tai nạn lao động
- Việc trợ cấp hàng tháng sẽ dựa trên số phần trăm suy giảm khả năng lao động tối đa của mức trợ cấp 1 lần
- Trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động
- Thân nhân người lao động được hưởng trợ cấp một lần
- Chi phí giám định sức khỏe
- Suy giảm khả năng lao động

1.1.3. Vai trò của bồi thường tai nạn lao động

- Với nền kinh tế ngày càng công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- Bảo hiểm TNLD giúp NLD yên tâm cống hiến và không phải lo lắng nhiều về những rủi ro mà mình có thể gặp phải
- Chế độ TNLD giúp giảm chi phí cho NSDLĐ khi xảy ra TNLD nhanh chóng phục hồi sản xuất kinh doanh
- Bên cạnh đó giải quyết được mâu thuẫn giữa NLD và NSDLĐ

- Thực hiện được mục tiêu an sinh xã hội của BHXH, tạo nên tính đoàn kết, tương trợ, phát huy lối sống hòa nhập, chia sẻ giữa các nhóm người trong xã hội, giúp cho xã hội ngày càng văn minh phát triển

1.2. Khái quát pháp luật về bồi thường tai nạn lao động

1.2.1. Vai trò của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động

Với bản chất và những đặc điểm đặc thù của mình, pháp luật có nhiều vai trò trong đời sống nhà nước, đời sống xã hội. Vai trò của pháp luật có thể được xem xét dưới nhiều góc độ. Gắn với việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong mối quan hệ với người sử dụng lao động. Quyền lợi của người lao động khi bị tai nạn lao động mà lỗi không do mình gây ra mà chỉ là lỗi do yếu tố khách quan, tai nạn xảy ra khi người lao động đang làm việc hoặc thực hiện nhiệm vụ được giao thì người sử dụng lao động phải có những mức bồi thường nhất định, phụ thuộc vào khả năng suy giảm lao động mất bao nhiêu phần trăm mà người lao động sẽ được hưởng mức bồi thường tai nạn lao động khác nhau.

1.2.2. Các yếu tố chi phối pháp luật về bồi thường tai nạn lao động

1.2.2.1. Chính sách quốc gia về an toàn vệ sinh lao động

- Chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động là tổng hợp các ưu tiên

- Tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng lao động, người lao động, cơ quan, tổ chức, cá nhân

- Đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động

- Hỗ trợ phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động

- Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện

1.2.2.2. Xu hướng an sinh năng động và tăng cường tính cạnh tranh của quốc gia

- Bảo hiểm về tai nạn lao động là một trong những hình thức bảo hiểm truyền thống nhất.

- Vai trò của an sinh xã hội không chỉ còn giới hạn trong việc tái phân bổ thu nhập và trợ cấp để đảm bảo nhu cầu cơ bản cho người dân.

- Đảng, Nhà nước ta là đi đôi với phát triển kinh tế- xã hội phải bảo đảm an sinh xã hội.

1.2.2.3. Thực thi pháp luật và vai trò của thanh tra lao động

- Để pháp luật bồi thường tai nạn lao động có hiệu quả cần có một hệ thống thanh tra hiệu quả

- Thanh tra lao động thường được xem là lực lượng thi hành pháp luật với những hình thức cảnh cáo, xử phạt...

- Tổ chức và hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành LĐ-TB-XH

1.2.3. Tiêu chí đánh giá sự hoàn thiện của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động

1.2.3.1. Tính dễ tiếp cận và mở rộng độ bao phủ

- Sự thống nhất của hệ thống pháp luật lao động
- Các văn bản quy phạm pháp luật lao động cần được soạn thảo với một ngôn ngữ có độ chính xác tối đa nếu chưa thể đạt được giới hạn tuyệt đối.

1.2.3.2. Tính hiệu quả

- Trước hết các quy định pháp luật lao động phải vừa phản ánh được những quy luật kinh tế chung

- Tiếp đến là sự phù hợp của pháp luật với điều kiện chính trị của đất nước

- Không chỉ phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước hệ thống pháp luật quốc gia còn phải phù hợp với pháp luật quốc tế

1.2.3.3. Tính chia sẻ rủi ro và tính công bằng

Nhìn chung, rủi ro là nguyên nhân khách quan và không lường trước được ở bốn khía cạnh thể hiện trong định nghĩa: “*Rủi ro là một điều không may mắn, không lường trước được về khả năng xảy ra, về thời gian và không gian xảy ra, cũng như mức độ nghiêm trọng và hậu quả của nó*”.

1.2.3.4. Tính phòng ngừa chủ động giảm thiểu rủi ro

Các quy định của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động không chỉ có trợ cấp mà còn đầu tư các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, nâng cấp cao khả năng phòng ngừa tai nạn lao động của doanh nghiệp về người lao động đảm bảo cho hệ thống ứng phó được với những thách thức do toàn cầu hóa nguy cơ gia tăng của tai nạn lao động, tăng cường khả năng tài chính của hệ thống bảo hiểm xã hội.

1.2.4. Những nội dung chủ yếu của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động

- Đối tượng hưởng chế độ TNLĐ
- Điều kiện hưởng chế độ TNLĐ
- Mức hưởng chế độ tai nạn lao động
-

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong nền kinh tế thị trường với những áp lực của thị trường nước ngoài thì thị trường trong nước phải phát triển mạnh mẽ hơn để có thể có những sản phẩm tốt có giá trị sử dụng cao mà giá thành lại rẻ nhằm mục đích tồn tại và cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài. Để đạt được mục đích đó thì chúng ta cần có nguồn lao động rẻ và đảm bảo chất lượng. Việc tận dụng nguồn lực lao động hết năng suất sẽ dẫn tới nhiều rủi ro trong an toàn vệ sinh lao động. Những rủi ro của người lao động trong một môi trường làm việc căng thẳng để có thể đáp ứng được năng suất đề ra của các doanh nghiệp và người sử dụng lao động đó là tai nạn lao động. Tai nạn lao động ngày càng xảy ra nhiều bởi thể các quy định pháp luật cần phải điều chỉnh kịp thời sao cho phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội. Người lao động có thể có bồi thường tai nạn lao động kịp thời, đủ để hồi phục lại năng suất lao động để tiếp tục tham gia vào quá trình sản xuất. Ngoài ra với những quy định của pháp luật lao động về bồi thường tai nạn lao động đã đem lại trách nhiệm đối với người sử dụng lao động trong việc phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong tai nạn lao động. Việc phòng ngừa hạn chế rủi ro trong tai nạn lao động sẽ giúp cho người sử dụng lao động tránh được những tổn thất về mặt tài sản và năng suất lao động cho Doanh nghiệp mình.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG TAI NẠN LAO ĐỘNG TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

2.1. Thực trạng pháp luật về bồi thường tai nạn lao động ở Việt Nam hiện nay

2.1.1. Quy định về đối tượng và điều kiện được hưởng bồi thường tai nạn lao động

2.1.1.1. Bồi thường trực tiếp từ người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản pháp luật khác.

Đối tượng được bồi thường tai nạn lao động là tất cả người lao động bao gồm cả người học nghề, tập nghề và cả người giúp việc, bị chết hoặc suy giảm khả năng lao động trong khi làm nhiệm vụ hoặc công việc cho người sử dụng lao động

- Trợ cấp tai nạn lao động

2.1.1.2. Bồi thường tai nạn lao động qua nguồn của Bảo hiểm xã hội

Điều 49 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015 quy định, người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên như sau được hưởng trợ cấp hàng tháng.

2.1.1.3. Nhận xét đối với các quy định về đối tượng và điều kiện được hưởng bồi thường tai nạn lao động

Đối tượng của việc bồi thường tai nạn lao động từ nguồn của người sử dụng bao gồm cả người học nghề, tập nghề, người giúp việc gia đình thể hiện các quy định của pháp luật Việt Nam đã phù hợp với công ước 121 về bảo hiểm tai nạn lao động của Tổ chức lao động quốc tế trên khía cạnh là bất cứ người lao động nào tham gia quá trình lao động có quan hệ lao động được bồi thường tai nạn lao động mà không cần xem xét đến điều kiện về thời gian làm việc.

2.1.2. Quy định về chi phí và mức bồi thường

2.1.2.1. Quy định về chi phí và mức bồi thường từ người sử dụng lao động

- Chi phí Bồi thường tai nạn lao động
- Trợ cấp lao động mà người sử dụng lao động phải trợ cấp cho người lao động bị tai nạn nghề nghiệp
- Bồi thường, trợ cấp trong những trường hợp đặc thù

2.1.2.2. Chi phí và mức bồi thường từ Quỹ bảo hiểm xã hội

Trợ cấp tai nạn lao động đối với người lao động được giám định mức suy giảm khả năng lao động lần đầu được quy định theo thông tư số 26/2017/TT-BLĐTBXH quy định và hướng dẫn chế độ bảo hiểm tai nạn lao động.

2.1.2.3. Nhận xét đối với các quy định về chi phí và mức bồi thường

Từ khi Luật BHXH có hiệu lực thi hành vào ngày 1 tháng 1 năm 2016, số người tham gia BHXH ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước. Năm 2016, số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp tăng 5,9 triệu người (8,5%) so với năm 2015. Số thu tăng 490 nghìn tỷ đồng (18,5%), giảm nợ so với năm 2015 là 2.000 tỷ đồng (1,5%)

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện Luật BHXH nói chung và chế độ TNLĐ nói riêng cũng đang bộc lộ một số khó khăn vướng mắc cần phải được bổ sung hoàn thiện :

- Thứ nhất, về quản lý thực hiện chế độ
- Thứ hai, về đối tượng tham gia

- Thứ ba, điều kiện hưởng chế độ
- Thứ tư, về tỷ lệ đóng của chế độ tai nạn lao động
- Thứ năm, về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật
- Thứ sáu, về việc quy định cơ sở tính tiền trợ cấp TNLĐ

2.1.3. Quy định về nguồn tài chính

2.1.3.1. Nguồn tài chính để chi trả cho bồi thường tai nạn lao động từ phía người sử dụng lao động

Các khoản chi phí bồi thường, trợ cấp cho người bị tai nạn lao động được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp được tính vào kinh phí thường xuyên của cơ quan. Đối với hộ gia đình và cá nhân có trách nhiệm chi bồi thường, trợ cấp cho người bị tai nạn lao động

2.1.3.2. Nguồn tài chính để chi trả cho bồi thường tai nạn lao động từ nguồn của bảo hiểm xã hội

Quỹ bảo hiểm xã hội tai nạn lao động là quỹ thành phần của quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc, chủ yếu được hình thành từ đóng góp của người sử dụng lao động và tiền sinh lời của hoạt động đầu tư quỹ, nhà nước hỗ trợ cho quỹ khi cần thiết và quỹ được quản lý thống nhất. Mức đóng của người sử dụng lao động vào quỹ bồi thường tai nạn lao động hàng tháng là 1% trên quỹ tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội của người lao động.

2.1.3.3. Nhận xét các quy định về nguồn tài chính để chi trả cho việc bồi thường tai nạn lao động

Nguồn tài chính để chi trả cho việc bồi thường tai nạn lao động do người sử dụng lao động chi trả là nguồn tiền mà người sử dụng lao động kiếm được trên các sản phẩm làm ra mà trong đó có sức của người lao động bán cho người lao động. vậy nói cho cùng thì nguồn tài chính đó cũng phát sinh từ chính sức lao động của người lao động.

Mặc khác nguồn tài chính để chi trả cho việc bồi thường tai nạn lao động do quỹ BHXH chi trả phần lớn cũng trích từ % tiền lương của người lao động vào hàng tháng.

2.1.4. Quy định về thủ tục giải quyết bồi thường cho người bị tai nạn lao động

2.1.4.1. Quy định về thủ tục giải quyết bồi thường cho người bị tai nạn lao động trực tiếp từ phía người sử dụng lao động

Quyết định bồi thường, trợ cấp của người sử dụng lao động đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải được hoàn tất trong

thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày có biên bản giám định của Hội đồng Giám định Y khoa về mức độ suy giảm khả năng lao động đối với những vụ tai nạn lao động nặng, biên bản giám định của hội đồng giám định Y khoa sẽ cho % mức độ suy giảm khả năng lao động và từ những % đó người sử dụng lao động dựa vào các quy định của pháp luật mà áp dụng mức bồi thường tai nạn hợp lý

2.1.4.2. Quy định về thủ tục giải quyết bồi thường cho người bị tai nạn lao động trực tiếp từ cơ quan bảo hiểm xã hội

Thủ tục từ nguồn của Bảo hiểm xã hội bao gồm: sổ bảo hiểm xã hội của người lao động đã xác định đóng bảo hiểm xã hội đến tháng trước khi bị tai nạn lao động. Văn bản đề nghị giải quyết chế độ tai nạn lao động của người sử dụng lao động. Biên bản điều tra tai nạn lao động. Trường hợp bị tai nạn giao thông được xác định là tai nạn lao động thì có thêm bản sao biên bản tai nạn giao thông

2.1.4.3. Nhận xét các quy định về thủ tục giải quyết bồi thường cho người lao động bị tai nạn lao động

Việc bồi thường trực tiếp từ người sử dụng lao động và bồi thường thông qua Bảo hiểm xã hội đều yêu cầu thông qua những thủ tục độc lập với những yêu cầu khá chặt chẽ và mất nhiều thời gian để thực hiện. Trong một số trường hợp các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng có nhiều cơ quan chức năng cùng tham gia có thể kéo dài đến 5-6 tháng. Đối với các trường hợp cần phải giám định mức độ suy giảm khả năng lao động thì kéo dài thêm một đến hai tháng nữa mới có kết quả.

2.1.5. Quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động trong quá trình thực hiện bồi thường tai nạn lao động

Bồi thường tai nạn lao động liên quan đến các quy định về an toàn lao động liên quan đến quy định về trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm tai nạn lao động. Vì vậy những quy định về trách nhiệm của người lao động và người sử dụng lao động trong quá trình thực hiện bồi thường tai nạn lao động bao gồm các quy định về trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động và trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với việc tham gia bảo hiểm xã hội.

Trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động như sau:

- Thanh toán phần chi phí đồng chi trả và những chi phí không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả

- Trả đủ tiền lương theo hợp đồng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động phải nghỉ việc trong thời gian điều trị

- Người sử dụng lao động bồi thường tai nạn lao động đối với lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc mà người sử dụng lao động chưa đóng bảo hiểm xã hội cho cơ quan bảo hiểm xã hội

2.1.5.1. Trách nhiệm và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động đối với việc đảm bảo an toàn lao động và phòng ngừa tai nạn lao động.

Người lao động có trách nhiệm và nghĩa vụ đối với việc đảm bảo an toàn lao động và phòng ngừa tai nạn lao động như sau:

- Chấp hành nội quy, quy trình và biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc
- Sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp; các thiết bị bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc;
- Báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ xảy ra sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp;

Đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng thì cần phải có trách nhiệm và nghĩa vụ như sau:

- Chịu trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động đối với công việc do mình thực hiện theo quy định của pháp luật;
- Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với những người có liên quan trong quá trình lao động;
- Thông báo với chính quyền địa phương để có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi gây mất an toàn, vệ sinh lao động.

Đối với người sử dụng lao động thì người sử dụng lao động có những trách nhiệm và nghĩa vụ như sau:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện và chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động
- Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động
- Không được buộc người lao động tiếp tục làm công việc hoặc trở lại nơi làm việc
- Cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc;
- Bố trí bộ phận hoặc người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động;

- Thực hiện việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng;
- Lấy ý kiến Ban chấp hành công đoàn cơ sở khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động;

2.1.5.2. Trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động và của cơ quan bảo hiểm trong việc giải quyết hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Luật pháp còn quy định rõ trách nhiệm của người sử dụng lao động, trách nhiệm của cơ quan Bảo hiểm xã hội và trách nhiệm của người lao động trong việc thực hiện bồi thường tai nạn lao động. Theo đó, người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tái phát phải tập hợp đầy đủ hồ sơ theo quy định nộp cho Bảo hiểm xã hội huyện và nhận lại hồ sơ đã được giải quyết từ bảo hiểm xã hội huyện để hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc một lần.

Đối với người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, khi bị TNLĐ, BNN sẽ được hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng hoặc một lần được tính trên cơ sở tổng các mức tiền lương làm căn cứ đóng vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của tất cả các hợp đồng lao động tại thời điểm xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nhưng không quá mức tối đa theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội.

2.1.5.3. Nhận xét đối với các quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động trong quá trình thực hiện bồi thường tai nạn lao động.

Có mối liên quan chặt chẽ giữa các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và phòng ngừa tai nạn lao động đối với các quy định về bồi thường tai nạn lao động. Các giải pháp cải thiện điều kiện lao động luôn đi kèm với nguồn lực thực hiện. Sự đầu tư của nguồn bồi thường tai nạn lao động là giải pháp chủ động để giảm chi phí bồi thường, Người lao động và tổ chức đại diện của người lao động có vai trò quan trọng trong tiến trình hợp tác cải thiện điều kiện lao động.

Đối với các quy định về trách nhiệm của người lao động trước các tai nạn lao động thì đã mang lại cho người lao động có tính tự giác cao dẫn đến tính tự bảo vệ cho bản thân của mình là đầu tiên. Vì cho dù việc bồi thường tai nạn lao động có thỏa đáng đến đâu thì cũng không thể đền bù hoặc mang lại cảm giác bình thường như trước khi bị tai nạn. Ngoài ra khi quy định về trách nhiệm của người lao động khi xảy ra tai nạn lao

động nên quy định đơn giản hơn khi làm hồ sơ xin trợ cấp khi bị tai nạn lao động, cần miễn phí các chi phí khi làm hồ sơ, như các chi phí giám định, chi phí khác.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường tai nạn lao động tại tỉnh Thừa Thiên Huế

2.2.1. Những kết quả đạt được

Theo thống kê 2017, Trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hiện có hơn 7.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập, trong đó số doanh nghiệp đang hoạt động khoảng gần con số 5.000. Chính đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân này đã góp phần rất lớn và có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh[20]. có 244 HTX và 1 Liên hiệp HTX, trong đó có 163 HTX nông nghiệp và thủy sản, 52 HTX phi nông nghiệp và 7 quỹ TDND[21]. Cùng hàng ngàn hộ kinh doanh cá thể với một số lượng không nhỏ lao động của các địa phương khác đến làm việc. Nhằm tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) trong các đơn vị, doanh nghiệp, trong những năm qua, tỉnh đã tập trung triển khai đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về ATVSLĐ, tạo môi trường làm việc an toàn, hiệu quả.

Để ngăn ngừa tai nạn lao động, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Sở Y tế, Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo thành lập bộ máy làm công tác ATVSLĐ, phân định trách nhiệm trong triển khai thực hiện, xây dựng, củng cố mạng lưới an toàn vệ sinh viên, y tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Công tác thanh tra, kiểm tra về ATVSLĐ cũng được tăng cường. Hàng năm, các ngành chức năng đã tiến hành nhiều lượt thanh tra, kiểm tra về ATVSLĐ tại các cơ sở, doanh nghiệp thuộc các ngành: Giao thông, công nghiệp, xây dựng, các chợ, cửa hàng xăng dầu, khí hóa lỏng, các kho vật liệu nổ công nghiệp.... Qua đó, đã chấn chỉnh, hướng dẫn, giúp các đơn vị đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện tốt hơn công tác ATVSLĐ, đồng thời kiến nghị với cấp trên những vấn đề cần xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Ngoài ra, hàng năm, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan đã hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp tự kiểm tra, phát hiện các sai phạm về bảo hộ lao động (BHLĐ) tại đơn vị mình. Công tác quản lý việc đăng ký, kiểm định các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ được thực hiện đúng qui định.

Hiện, toàn tỉnh có hơn 4.000 an toàn vệ sinh viên đang hoạt động ở các doanh nghiệp. Đội ngũ này được các đơn vị trả phụ cấp và đảm nhận công việc giám sát, nhắc nhở người lao động thực hiện các quy trình an

toàn. Có công ty cử gần 200 vệ sinh viên có mặt ở mọi nơi trên công trường của đơn vị. Bên cạnh đó, nhận thức của doanh nghiệp về bảo hộ cho công nhân đã có sự chuyển biến. Hàng năm, có trên 3.500 đề tài sáng kiến và giải pháp hữu ích của công nhân lao động được áp dụng vào thực tế sản xuất.[22]

Năm 2016, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xảy ra 40 vụ tai nạn lao động, trong đó, có 07 vụ làm 07 người chết (so với năm 2015, giảm 04 vụ nhưng tăng 03 người chết); 104 vụ cháy (tăng 72 vụ so năm 2015), không có thiệt hại về người, tài sản thiệt hại trên 13 tỷ đồng[23]. Đây là kết quả của một quá trình tuyên truyền để người sử dụng lao động và người lao động nhận thức đúng đắn về quyền và nghĩa vụ trong lao động. Mặt khác, công tác BHLĐ cũng bước đầu đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao được nhận thức của người lao động và người sử dụng lao động trong việc thực hiện các nội dung của BHLĐ, ổn định quan hệ sản xuất, tạo ra môi trường lao động an toàn thuận lợi, thúc đẩy sản xuất phát triển, hạn chế tai nạn lao động xảy ra. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác ATVSLĐ trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế cũng còn gặp không ít khó khăn: Một số doanh nghiệp chưa quan tâm đúng mức đến công tác ATSLĐ, xem nhẹ các yếu tố ảnh hưởng đến điều kiện, môi trường làm việc như bụi, khí độc, tiếng ồn; việc chấp hành các quy định về ATVSLĐ còn mang tính đối phó; công tác tự kiểm tra của nhiều doanh nghiệp chưa được nghiêm túc...

2.2.2. Một số hạn chế.

Công tác thông tin, tuyên truyền về ATVSLĐ có nơi có lúc còn hạn chế, việc nắm tình hình các cơ sở và DN chưa kịp thời, chưa đầy đủ, nhất là các DN mới đi vào hoạt động, các đơn vị ở địa phương khác đến thi công trên địa bàn tỉnh

Vẫn còn một số doanh nghiệp do nhận thức còn hạn chế nên chưa quan tâm đúng mức đến công tác ATVSLĐ, điều kiện lao động, các chính sách của người lao động chưa đảm bảo

Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về ATVSLĐ còn mỏng nên công tác thanh kiểm tra của các cơ quan chức năng chưa được thường xuyên nên người lao động nhiều nơi vẫn phải làm việc trong môi trường có nhiều nguy cơ tiềm ẩn dễ dẫn đến tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Nhiều vụ tai nạn lao động (TNLĐ) nghiêm trọng làm chết người đã không bị xử lý nghiêm minh, nên việc bảo đảm ATLĐ vẫn còn bị xem thường. Nhiều tổ chức, doanh nghiệp có suy nghĩ nếu lỡ xảy ra TNLĐ

chết người thì có thể dùng tiền bồi thường tính mạng người lao động là xong, vì vậy số vụ TNLD vẫn cứ tăng cao

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Pháp luật Việt Nam về chế độ TNLĐ đã đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong hệ thống pháp luật nói chung và ngày càng hoàn thiện hơn đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Tuy nhiên, có thể thấy rằng hệ thống các quy phạm trong lĩnh vực này chưa mang tính hệ thống và còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập như quy định về các trường hợp được coi là TNLĐ vẫn còn gây nhiều tranh cãi. Ngoài ra hiện nay các quy định xử lý vi phạm vẫn còn chưa đủ răn đe nhiều đơn vị, NSDLĐ còn cố tình vi phạm ảnh hưởng đến mục tiêu hướng đến đảm bảo quyền lợi của NLĐ và an sinh xã hội.

Qua nghiên cứu thực trạng chế độ TNLĐ từ thực tiễn thi hành tại tỉnh Thừa Thiên Huế thấy rằng, việc áp dụng các quy định về chế độ TNLĐ còn nhiều hạn chế, dẫn đến việc thực hiện chế độ này chưa thực sự hiệu quả mà trong đó phải kể đến thực hiện chế độ, giải quyết trường hợp NLĐ được hưởng chế độ TNLĐ thuộc trường hợp bị tai nạn giao thông. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp, các trường hợp bị tai nạn không đáp ứng những yêu cầu quy định về thủ tục, giấy tờ cần có để thực hiện giải quyết chế độ, dẫn đến khó khăn rất lớn cho công tác thực hiện và kiểm tra của cơ quan Bảo hiểm xã hội. Tình hình tai nạn lao động ngày càng ảnh hưởng đến cuộc sống của con người.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG TAI NẠN LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động tại Việt Nam

Việc hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động ở Việt Nam cần phải đảm bảo giảm thiểu thiệt hại đối với người lao động khi bị tai nạn lao động và góp phần vào việc phòng ngừa và giảm tai nạn lao động. Phải hướng tới một hệ thống pháp luật hiện đại đáp ứng các tiêu chí đã xác định và cần có lộ trình phù hợp để đảm bảo tính khả thi do sự khác nhau về các điều kiện kinh tế, xã hội, khoa học, chính trị, văn hóa.

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về mức bồi thường tai nạn lao động

Thứ hai, thủ tục bồi thường tai nạn lao động

Thứ ba, cần sớm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về BHXH trong đó có chế độ TNLĐ.

Thứ tư, pháp luật bồi thường tai nạn lao động cần phải có những quy định về an toàn vệ sinh lao động và các trang thiết bị cần thiết trong các ngành nghề để có thể hạn chế các thiệt hại xảy ra cụ thể là tai nạn lao động

Thứ năm, việc hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại trong pháp luật lao động phải đảm bảo đặt trong mối quan hệ tổng thể, toàn diện với pháp luật lao động nói chung.

Thứ sáu, việc định hướng pháp luật về bồi thường thiệt hại trong lao động phải đặt trong mối tương quan hài hòa lợi ích giữa các bên trong quan hệ lao động.

3.2. Giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật về bồi thường tai nạn lao động tại Việt Nam

3.2.1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý về bồi thường tai nạn lao động

Cần phải hoàn thiện các cơ sở pháp lý bồi thường tai nạn lao động đó là từ Bộ luật lao động 2012, Luật an toàn vệ sinh lao động 2015, Luật bảo hiểm xã hội 2014 và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn việc bồi thường tai nạn lao động.

Thứ nhất, cần hoàn thiện về đối tượng được hưởng tai nạn lao động mặc dù đối tượng được hưởng tai nạn lao động được pháp luật quy định hiện giờ rất rộng, nhưng cần hạn chế một số đối tượng và mở rộng thêm một số đối tượng để việc hưởng bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động được chính xác hơn, tránh những trường hợp cố tình bị tai nạn lao động để được hưởng các chế độ bảo hiểm mà trên thực tế đã xảy ra.

Thứ hai, Mức hưởng tai nạn lao động cần phải cập nhật và thay đổi hàng năm vì như chúng ta đã biết có những quy định quá cũ không còn phù hợp với tình hình kinh tế xã hội tại thời điểm hiện tại nữa.

Thứ ba, đối với Bộ luật lao động 2012 thì muốn hoàn thiện chế định bồi thường tai nạn lao động thì cần phải hoàn thiện các quy định về thủ tục được hưởng trợ cấp của người lao động khi bị tai nạn lao động.

Thứ tư, Luật an toàn vệ sinh lao động 2015 cần phải có những quy định về an toàn, vệ sinh lao động chặt chẽ hơn, cụ thể hơn.

Thứ năm, Hoàn thiện các cơ sở của Luật bảo hiểm xã hội với mục đích đem lại cho người lao động bị tai nạn lao động có những mức bồi thường hợp lý và đảm bảo cuộc sống sau khi gặp tai nạn lao động.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định bảo đảm tính dễ tiếp cận và mở rộng độ bao phủ của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động

Tính dễ tiếp cận và mở rộng độ bao phủ của pháp luật bồi thường tai nạn lao động sẽ tạo ra sự hấp dẫn và sự thu hút đông đảo của các đối tượng vào chương trình.

Khai thác sự tương tác giữa các mối quan hệ lao động loại bỏ khoảng trống của độ bao phủ (ví dụ những người lao động nghèo ở Việt Nam), tăng cường khích lệ bằng cả việc không khuyến khích những hành vi bất lợi và xây dựng những chính sách liên kết để củng cố hành vi mong muốn (có sự quan tâm cụ thể về tác động của những sáng kiến về bảo trợ xã hội tới động lực hình thành thị trường lao động ở Việt Nam).

Chia sẻ nguồn lực giữa các chương trình để cân bằng giữa tính kinh tế nhờ qui mô và phạm vi (ví dụ dùng chung các hệ thống quản lý và công nghệ thông tin để hỗ trợ cho nhiều chương trình hoặc dùng chung đội ngũ nhân viên hay cơ cấu điều hành để quản lý, theo dõi và đánh giá chương trình khác nhau), và giảm sự méo mó trong thị trường lao động do những thỏa thuận tài chính riêng rẽ tạo ra.

Hoàn thiện các quy định của pháp luật về đối tượng điều chỉnh hay là đối tượng được hưởng tai nạn lao động

Nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, chú trọng không chỉ các giải pháp xử lý hậu quả thông qua việc chi trả trợ cấp thất nghiệp, đào tạo đáp ứng yêu cầu của công việc mới, giới thiệu việc làm mà cần chú ý thỏa đáng đến các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng thất nghiệp thông qua việc hỗ trợ doanh nghiệp duy trì sản xuất kinh doanh, bảo đảm việc làm cho người lao động.

Nghiên cứu thiết kế các gói bảo hiểm xã hội tự nguyện ngắn hạn linh hoạt để người lao động có nhiều sự lựa chọn tham gia và thụ hưởng.

3.2.3. Hoàn thiện các quy định đảm bảo tính hiệu quả của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động

Việc hoàn thiện các quy định về phạm vi bồi thường tập trung vào việc xác định những tác động và thiệt hại lâu dài do tai nạn lao động gây ra.

Mức bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe đối với NLD có phần chưa tương xứng với mức thiệt hại mà họ phải gánh chịu.

Đối với NLD bị bệnh nghề nghiệp, Bộ y tế nên xem xét, nghiên cứu bổ sung kịp thời một số bệnh phát sinh trong quá trình lao động mà chưa có trong danh mục bệnh nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, có thể xem xét quy định linh hoạt về mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, có thể dao động từ 1% đến 2% tổng quỹ lương và sẽ được định kỳ đánh giá lại tùy theo nguy cơ về an toàn lao động của mỗi ngành nghề.

3.2.4. Hoàn thiện các quy định đảm bảo tính chia sẻ rủi ro và tính công bằng của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động

Các quy định về bồi thường tai nạn cần được quy định theo hướng linh hoạt về mức đóng, có thể dao động từ 1% đến 2% tổng quỹ lương và sẽ được định kỳ xem xét lại tùy theo nguy cơ về an toàn của mỗi ngành nghề để đảm bảo tính công bằng. Cần bổ sung các quy định về xử phạt do không thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động dẫn đến nhiều tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Về tỷ lệ đóng nên điều chỉnh theo hướng xây dựng tỷ lệ đóng bảo hiểm dựa trên căn cứ ngành nghề.

Không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; không trang bị phương tiện bảo hộ cho người lao động.

Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động (NLD), kiểm tra định kỳ về kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt, xây dựng kế hoạch AT-VSLĐ, thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho NLD, trang bị phương tiện bảo hộ lao động; khai báo khi xảy ra TNLD...

Cần có chế tài xử phạt tương xứng với mức độ vi phạm, đồng thời công tác thanh tra, kiểm tra cần tăng cường hơn nữa

3.2.5. Hoàn thiện đảm bảo tính chủ động phòng ngừa và tính bền vững của pháp luật về bồi thường tai nạn lao động

Cần có quy định cụ thể về sử dụng một khoản tiền nhất định trong Quỹ bồi thường tai nạn lao động, có thể là 5% của Quỹ bồi thường chi cho những nghiên cứu về mối quan hệ giữa phòng ngừa tai nạn lao động và tính bền vững của Quỹ.

Thứ nhất, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật

Thứ hai, Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm

Thứ ba, nâng cao năng lực và vai trò của tổ chức công đoàn

Thứ tư, Nâng cao năng lực cho tranh tra lao động

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Từ thực trạng quy định cũng như việc thực hiện nội dung bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực lao động, có thể thấy rằng việc hoàn thiện quy định pháp luật về bồi thường thiệt hại là nội dung trọng tâm của luật lao động. Việc hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại trong pháp luật lao động phải đảm bảo đặt trong mối quan hệ tổng thể, toàn diện với pháp luật lao động nói chung; đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên trong quan hệ lao động. Để nâng cao hiệu quả bồi thường thiệt hại trong pháp luật lao động Việt Nam, những vấn đề quan trọng đặt ra đó là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật; tăng cường công tác thanh kiểm tra và xử lý kịp thời các vi phạm trong lĩnh vực lao động; nâng cao vai trò của tổ chức công đoàn và thanh tra lao động. Ngoài ra, đối với từng chế định bồi thường thiệt hại cũng cần có những điểm cần sửa đổi bổ sung, như quy định về hợp đồng trách nhiệm đối với NLD, tăng mức bồi thường thiệt hại của NLD khi đơn phương chấm dứt.

KẾT LUẬN

Bồi thường tai nạn lao động là một chế độ đặc biệt quan trọng và nhạy cảm, bởi nó tác động đến lợi ích của nhiều chủ thể, cả của bên bị thiệt hại và của bên gây ra thiệt hại. Việc đảm bảo lợi ích hợp pháp và chính đáng của các bên, đảm bảo sự công bằng xã hội cũng như nhằm nâng cao ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật của họ, đồng thời phải phù hợp với bản chất của các quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật lao động và phù hợp với thực tiễn đời sống; đó là những yêu cầu đặt ra đối với việc xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật lao động về bồi thường thiệt hại. Các quy định về bồi thường tai nạn lao động trong luật lao động nằm phân tán, rải rác ở nhiều chương của Bộ luật lao động và được hướng dẫn thực hiện ở một số lượng lớn các văn bản dưới luật. Nhìn chung chúng đã phát huy tác dụng tích cực trong việc bảo vệ quyền lợi của chủ thể bị thiệt hại, đảm bảo các quyền cơ bản về tài sản, vật chất, tinh thần, tính mạng, sức khỏe của các tổ chức, cá nhân, có tính đến lợi ích chính đáng của chủ thể gây thiệt hại. Dù vậy, trong quá trình thực hiện, áp dụng và trong bối cảnh đời sống kinh tế - xã hội có nhiều thay đổi, các quy định pháp luật về bồi thường tai nạn lao động đã bộc lộ một vài hạn chế ở một số lĩnh vực như trong lĩnh vực học nghề, việc làm, hợp đồng lao động, lĩnh vực an toàn lao động - vệ sinh lao động... Luận văn đã đề cập vấn đề bồi thường tai nạn lao động đi từ các vấn đề lý luận đến việc phân tích, luận giải các quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện chúng để tìm ra những vướng mắc, hạn chế, từ đó mạnh dạn đề xuất một số giải pháp với mong muốn góp phần vào việc hoàn thiện hơn nữa pháp luật lao động nói chung, pháp luật về bồi thường tai nạn lao động nói riêng. Đây là một đề tài khó và có nội hàm rộng, tác giả hy vọng những ý kiến đề xuất của mình sẽ có thể đóng góp phần nào đó trong việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan đến bồi thường tai nạn lao động ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổ chức Lao động Quốc tế (1964), Công ước số 121, Công ước về trợ cấp TNLD.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2013), Giáo trình Luật An sinh xã hội, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Trường Đại học Lao động – Xã hội (2010), Giáo trình Bảo hiểm xã hội, Hà Nội.
4. Quốc hội (2012), Bộ luật lao động, Hà Nội.
5. Trường Đại học Luật Hà Nội (2013), Giáo trình Luật An sinh xã hội, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
6. Nguyễn Ngọc Lan (2005), Vấn đề bồi thường thiệt hại theo Luật lao động Việt Nam, tr 8, Luận văn thạc sĩ luật học, Hà Nội.
7. <https://www.vivabcs.com.vn/tin-tuc/quan-ly-nhan-su/boi-thuong-tai-nan-lao-dong/>
8. Tổ chức Lao động Quốc tế (1952), Công ước 102 về quy phạm tối thiểu về an toàn xã hội, Hà Nội.
9. <http://centax.edu.vn/che-do-moi-nhat-ve-tai-nan-lao-dong-benh-nghe-nghiep/>
10. <https://luatannam.vn/bao-hiem-xa-hoi/dieu-kien-huong-che-do-tai-nan-lao-dong-moi-nhat-2>
11. <https://luong.com.vn/luat-lao-111ong/viec-lam-va-benh-tat/quyen-loi-khi-bi-tai-nan-lao-dong-benh-nghe-nghiep>
12. http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/ctc_quocte/un/nr040819155753/nr060928111253/ns060928104319
13. <http://www.doisongphapluat.com/phap-luat/tinh-huong-phap-luat/trach-nhiem-boi-thuong-khi-bi-tai-nan-lao-dong-a98266.html>
14. <https://baotintuc.vn/xa-hoi/bi-tai-nan-lao-dong-khi-tang-ca-lam-them-gio-co-duoc-chi-tra-bhxh-20170912214118683.htm>
15. <http://www.nhandan.com.vn/suckhoe/tin-tuc/item/31736202-nam-2016-tang-5-9-trieu-nguoi-tham-gia-bao-hiem-xa-hoi.html>
16. <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/tien-te-bao-hiem/2017-09-28/nam-2017-quy-bhyt-boi-chi-khoang-10000-ty-dong-48416.aspx>
17. <https://baomoi.com/5-hinh-thuc-dau-tu-tu-quy-bhxh/c/19288365.epi>
18. <http://baophapluat.vn/hoi-dap-phap-luat/tu-01012018-nha-nuoc-ho-tro-toi-da-30-chi-phi-tham-gia-bao-hiem-xa-hoi-tu-nguyen-371615.html>

19. <http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/chitiettin.aspx?IDNews=25661>
20. <https://baomoi.com/chu-tich-tinh-thua-thien-hue-mot-nguoi-cung-dao-tao-neu-doanh-nghiep-dat-hang/c/27274444.epi>
21. <https://thoibaokinhdanh.vn/mo-hinh/thua-thien-hue-nhieu-htx-nong-nghiep-hieu-qua-1028730.html>
22. <http://baothuathienhue.vn/vi-moi-truong-an-toan-cho-nguoi-lao-dong-a42087.html>
23. <http://laodongxahoi.net/thua-thien-hue-phat-dong-thang-hanh-dong-ve-an-toan-ve-sinh-lao-dong-nam-2017-1307779.html>
24. <http://baothuathienhue.vn/giam-thieu-tai-nan-lao-dong-a4481.html>
25. <http://sanboo.com.vn/news/tin-an-toan-lao-dong/tai-nan-lao-dong-o-thua-thien-hue-lam-mot-nguoi-chet-mot-nguoi-bi-thuong-nang.html>
26. <https://dantri.com.vn/xa-hoi/1-cong-nhan-tu-vong-tren-cong-truong-do-can-cau-dut-cap-20160303201049481.htm>
27. http://nhandan.com.vn/nation_news/item/29534102-tt-hue-tai-nan-lao-dong-mot-nguoi-tu-vong-tai-cho.html
28. <https://pcdaklak.cpc.vn/tin-tuc-su-kien/nhan-vat-su-kien/2210-phong-dieu-do-pho-bien-rut-kinh-nghiem-vu-tai-nan-lao-dong-xay-ra-tai-pc-thua-thien-hue.dlpc>
29. <http://congluan.vn/doi-song-xa-hoi/dia-phuong/tai-nan-lao-dong-trong-nganh-xay-dung-su-bat-can-hay-lo-la-gay-nen-tham-hoa-36002>
30. <https://baomoi.com/xu-ly-vi-pham-an-toan-ve-sinh-lao-dong-che-tai-phai-du-manh/c/22332466.epi>
31. <https://www.tienphong.vn/xa-hoi/hon-8900-vu-tai-nan-lao-dong-xay-ra-trong-nam-2017-1274672.tpo>
32. <http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/chitiettin.aspx?IDNews=22406>